

Số: 01 /GPMT- UBND

TP. Quảng Ngãi, ngày 23 tháng 01 năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét đề nghị của CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI tại Công văn số 412/Cty ngày 28/11/2024 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường cho cơ sở: Phân xưởng sản xuất hơi, khối Văn phòng và công tình phụ trợ thuộc Công ty cổ phần đường Quảng Ngãi (có kèm theo Báo cáo đề xuất cấp phép đã chỉnh sửa, bổ sung ngày 17/01/2025 và hồ sơ, tài liệu liên quan nộp trực tuyến tại Trung tâm hành chính công tình Quảng Ngãi); Ý kiến đề xuất của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 12/TTr-TNMT ngày 22/01/2025,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Cấp phép cho CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI, địa chỉ tại Số 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư/cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Phân xưởng sản xuất hơi.

1.2. Địa điểm hoạt động: Nằm trong khuôn viên Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi, tại Số 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Vị trí dự án có ranh giới tiếp giáp như sau:

+ Phía Bắc: tiếp giáp núi Ông.

+ Phía Đông: giáp Nhà máy Đường Quảng Phú cũ; Kho đường Công ty Thành Phát.

+ Phía Nam: giáp đường số 9 – KCN Quảng Phú.

+ Phía Tây: giáp đường số 9 – KCN Quảng Phú.

1.3. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đầu tư: Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 4300205943 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi cấp lần đầu ngày 28/12/2005, thay đổi lần thứ 26 ngày 05/8/2024.

1.4. Mã số thuế: 4300205943

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: Sản xuất hơi bão hòa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư/cơ sở:

- Cơ sở được đầu tư trên khu đất có tổng diện tích 3.454 m².

- Cơ sở thuộc danh mục dự án đầu tư nhóm III có phát sinh khí thải phải được xử lý thuộc mục 2 phụ lục V của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Cơ sở đang hoạt động có vốn đã thực hiện đầu tư là 20.020.325.966 đồng, theo tiêu chí phân loại dự án thuộc Nhóm III; thẩm quyền cấp phép là UBND thành phố Quảng Ngãi.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về BVMT kèm theo:

Cơ sở Phân xưởng sản xuất hơi được cấp phép môi trường và yêu cầu bảo vệ môi trường đối với các nội dung sau:

2.1. Được phép xả khí thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện đầy đủ các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức được cấp GPMT:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

3. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

4. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

5. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

6. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 năm** (kể từ ngày Giấy phép có hiệu lực thi hành).

Điều 4. Giao phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Quảng Ngãi tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tổ chức tại Điều 1;
- Bộ phận TN&TKQ;
- CT, PCT (MT) UBND TP;
- Phòng TN&MT TP;
- Công an thành phố;
- UBND phường Quảng Phú;
- C, PCVP, CV (TN);
- Lưu: VT, TNMT(đh).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lâm

Phụ lục 1
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép số 01/GP-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025
của UBND thành phố Quảng Ngãi)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP ĐỐI VỚI KHÍ THẢI:

1. Nguồn phát sinh: 01 nguồn khí thải phát sinh tại buồng đốt cấp nhiệt lò hơi.

2. Dòng khí thải và vị trí xả khí thải:

2.1. Dòng khí thải: 01 dòng khí thải sau xử lý.

2.2. Vị trí xả khí thải: Ống xả khí thải của hệ thống xử lý khí thải lò hơi, tọa độ xả khí thải: X = 1673208; Y = 0582955 (hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trục 108⁰, múi chiếu 3⁰). (Xả thải trong khuôn viên của cơ sở Công ty Cổ phần đường Quảng Ngãi, số 02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi).

2.3. Lưu lượng xả khí thải lớn nhất: Lưu lượng xả khí thải lớn nhất của cơ sở (lấy theo công suất quạt): 63.000 m³/giờ, tương đương 1.512.000 m³/ngày.đêm.

2.3.1. Phương thức xả khí thải:

- Phương thức xả thải: Khí theo ống thải và tự phát tán ra ngoài.
- Chế độ xả: Liên tục khi hệ thống hoạt động.

2.3.2. Chất lượng khí thải trước khi xả vào môi trường không khí:

Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng khí thải: Khí thải sau khi qua hệ thống xử lý khí thải đạt QCVN 19:2009/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ (cột B, K_v = 0,8, K_p = 0,9); cụ thể như sau:

STT	Tên chất ô nhiễm	Đơn vị	Giá trị giới hạn cho phép	Thời gian quan trắc tự động liên tục	Quy định
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	144	6 tháng/lần	Theo điểm b khoản 2 và khoản 4 Điều 98 Nghị định 08/2022/NĐ-CP, Cơ sở không phải thực hiện quan trắc tự động, liên tục đối với khí thải công nghiệp.
2	Lưu huỳnh dioxit, SO ₂	mg/Nm ³	360		
3	Carbon oxit, CO	mg/Nm ³	720		
4	Nitơ oxit, NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	612		



B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải:

1.1. Mạng lưới thu gom khí thải từ các nguồn phát sinh bụi, khí thải để đưa về hệ thống xử lý bụi, khí thải:

Bụi và khí thải từ quá trình đốt lò hơi được thu gom và dẫn qua hệ thống xử lý bụi và khí thải, sau đó theo ống thoát khí xả ra môi trường.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ: Bụi, khí thải lò hơi → Cyclone ướt → Quạt hút → ống khói nằm trong khuôn viên của cơ sở, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi..

- Công suất thiết kế: 63.000 m³/giờ.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải quan trắc khí thải tự động liên tục theo quy định tại khoản 2 Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP (dòng số 9, cột 5 Phụ lục XXIX).

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố (nếu có):

- Nghiêm túc thực hiện quy trình vận hành, các yêu cầu và thông số kỹ thuật của thiết kế trong quá trình xây dựng, vận hành;

- Thực hiện tốt công tác giám sát chất lượng bụi, khí thải đầu ra; bố trí vị trí có thể lấy mẫu để kiểm chứng chất lượng bụi, khí thải đầu ra;

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống thiết bị, đường ống để kịp thời phản ứng khi phát hiện sự cố; định kỳ bảo dưỡng hệ thống hoặc nhanh chóng thay thế thiết bị trong trường hợp bị hư hỏng thiết bị hoặc thông báo cho cơ quan có chức năng để có kế hoạch và biện pháp khắc phục hợp lý, đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường.

- Khi hệ thống xử lý bụi, khí thải bị sự cố, dừng hoạt động công đoạn phát sinh bụi, khí thải đó để xử lý, đến khi khắc phục được sự cố mới hoạt động lại.

- Trong quá trình vận hành nếu để xảy ra sự cố môi trường ảnh hưởng đến môi trường, Chủ dự án phải thực hiện khắc phục ngay sự cố và báo cáo cơ quan, ban, ngành liên quan để phối hợp, xử lý theo quy định.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở, bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý bụi, khí thải.

2.3. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị... để thường xuyên vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý bụi, khí thải.

2.4. Chủ cơ sở hoàn toàn chịu trách nhiệm khi khí thải sau xử lý không đảm bảo các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường và quy định của pháp luật có liên quan.

Phụ lục 2

CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép số 01/GP-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Quảng Ngãi)

1. Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép theo quy định.
2. Chất thải rắn phát sinh tại cơ sở phải được thu gom, phân loại, lưu chứa và xử lý đúng quy định của pháp luật bảo vệ môi trường.
3. Công khai thông tin môi trường, có kế hoạch quản lý giám sát môi trường và kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
4. Có trách nhiệm mua bảo hiểm trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.
5. Thực hiện báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ, hằng năm hoặc đột xuất.
6. Tuân thủ đầy đủ các nội dung đã nêu trong Báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường đã được thẩm định.

